

Bản án số: 47 /2018/HS - ST

Ngày: 03 - 8 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Duy Phu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắm - Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông Mạc Văn Dũng - Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân Thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/HSST ngày 03/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/HSST- QĐ ngày 17/7/2018 đối với bị cáo:

Đinh Trọng Q, sinh ngày 22/8/2001;

Nơi sinh và nơi cư trú: Khu 6, phường C, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Trọng H và bà Nguyễn Thị H1; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Ngày 09/02/2017, Công an thành phố HD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức phạt cảnh cáo. Bị tạm giữ từ ngày 10/5/2018, tạm giam tại Trại tạm giam K, Công an tỉnh HD từ ngày 14/5/2018 đến nay . Có mặt.

+ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977, Trú tại: Khu 6, phường C, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (mẹ bị cáo), có mặt;

+ Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Xuân T, trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương, Địa chỉ: Số 113, phố Trần Hưng Đạo, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, có mặt;

+ Người làm chứng:

1 - Bà Phạm Thị D, sinh năm 1959

Trú tại: Khu 3, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

2 - Ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1962

Trú tại: Khu 2, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 21 giờ ngày 10/5/2018, Đinh Trọng Q đi xe máy nhãn hiệu Wave Anphal màu xanh, treo biển số 34F2-..... từ nhà ở phường C, thành phố HD đến nhà nghỉ X ở khu 3, thị trấn TH, huyện TH (do bà Phạm Thị D làm quản lý), mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến, Q lên phòng 201 mua của một nam thanh niên giới thiệu tên H2 được 01 gói ma túy đựng trong đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Q đi xuống nhà nghỉ lấy xe thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải Q đang mặc 01 gói ma túy đựng trong đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Anphal màu xanh, biển kiểm soát số 34F2-..... Tại bản kết luận giám định số/KLGD - PC54 ngày 13/5/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Đinh Trọng Q gửi đến giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,274 gam, hoàn lại sau giám định 0,199 gam Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 29-6-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH truy tố Đinh Trọng Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Bị cáo không bổ sung gì thêm lời

bào chữa của người bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Trọng Q phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Trọng Q từ 09 -12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 10/5/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,199 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Luật phí, lệ phí năm 2015. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đinh Trọng Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: *Hồi 22 giờ, ngày 10/5/2018, tại nhà nghỉ X ở khu 3, thị trấn TH, huyện TH, Đinh Trọng Q cất giấu trái phép 0,274 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.* Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “ *Tàng trữ trái*

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân huyện TH hoàn toàn có căn cứ, đúng Pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an. Trong khi, Nhà nước cấm tàng trữ ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng bị cáo vẫn mua về để sử dụng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Nhất là trong tình hình hiện nay, tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự đã được xóa thể hiện nhân thân xấu.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, điều kiện kinh tế, nhân thân của bị cáo, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,274 gam Methamphetamine, hoàn lại sau giám định chỉ còn 0,199 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe máy Wave Anphal màu xanh, biển kiểm soát 34F2-....., bị cáo khai mua của một người không quen biết, không có giấy tờ. Kết quả tra cứu xác định xe của chị Phạm Thị Y, sinh năm 1975 ở phường TK, thành phố HD, hiện chưa xác định được chị Y đang ở đâu, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người bán ma túy cho Q, không làm rõ được. Bà Phạm Thị D không biết Q tàng trữ trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136; Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật phí, lệ phí năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Trọng Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
2. Xử phạt bị cáo Đinh Trọng Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 10/5/2018.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,199 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định. (*Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2018 giữa Công an huyện TH với Chi cục thi hành án dân sự huyện TH*).
4. Về án phí: Bị cáo Đinh Trọng Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND huyện TH;
- Công an huyện TH;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện TH (khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Duy Phu